

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 28/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ, bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/10/1980, tại Bình Định.

Nơi thường trú: 116 N, Tổ G, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 5 đường H, tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Minh H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1952. Hiện mẹ của bị cáo trú tại phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị cáo có 05 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1989. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Võ Thị Bích H2, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2012 và năm 2017; Hiện vợ, con bị cáo trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án: Tại Bản án số 68/2022/HSST ngày 31/5/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành tại Trại giam G - Bộ C. Ngày 21/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh T bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 cho đến ngày 08/11/2024; sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người Bị hại:** Chùa M, địa chỉ: C N, phường H, TP ., tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; T thấy được sự sơ hở của các chùa trên địa bàn thành phố P trong việc quản lý tiền trong các thùng công đức nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2024, T mang theo 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 10cm, bản rộng 02cm, dán băng keo hai mặt vào hai bên lưỡi cưa, buộc vào 01 sợi dây cước dài khoảng 01m, đi bộ đến chùa M địa chỉ số C N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến nơi, T trèo qua tường rào đi vào sân chùa thấy 01 thùng công đức đặt tại sân chùa (phía dưới tượng Quan Thế Âm); T đi đến sử dụng lưỡi cưa có dán băng keo hai mặt thả vào bên trong thùng để các tờ tiền dính vào rồi cầm sợi dây kéo lưỡi cưa có dính tiền ra ngoài thì lấy được 2 tờ tiền (không nhớ mệnh giá) bỏ vào túi rồi tiếp tục sử dụng lưỡi cưa lấy tiền nhưng không lấy được tiền; sau đó, T tiếp tục đi vào trong Chánh điện của Chùa M thấy 01 thùng công đức đặt tại trước Chánh điện, T tiếp tục thả lưỡi cưa dính tiền trong thùng công đức lấy ra ngoài đến khi không tiếp tục lấy được tiền thì T trèo qua tường rào ra đường N rồi đi về. Trên đường đi, T đã vứt lưỡi cưa dán băng dính có buộc dây, áo khoác và túi xách mang theo tại thùng rác phía trước nhà số D đường H, thành phố P và đếm số tiền trộm cắp được tổng cộng 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), gồm các tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/11/2024, Công an thành phố P triệu tập Nguyễn Minh T để làm việc, nhận thấy hành vi của mình không thể chối cãi nên T đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án.

***Về dân sự:** Nguyễn Minh T đã bồi thường cho ông Phan Công Y (đại diện chùa M) số tiền 120.000 đồng. Hiện ông Y không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận: Nguyễn Minh T là người bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2024, tại chùa M ở số C đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tiền trong các thùng công đức tại chùa, Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 120.000 đồng. Đến ngày 05/11/2024, Nguyễn Minh T ra đầu thú.

Lời khai của những người bị hại có tại hồ sơ vụ án như sau: Vào tối ngày 04/10/2024 qua camera an ninh của chùa M phát hiện có bị kẻ gian đột nhập vào chùa lấy trộm tiền trong thùng công đức.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà Chùa để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là lấy trộm 120.000 đồng tiền Ngân hàng N trong thùng công đức của nhà Chùa. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có 1 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 68/2022/HSST chấp hành án tại trại giam G. Ngày 21/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Nhưng nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi trên cần thiết phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

[3] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài khoảng 10cm, bản rộng 02cm, dán bằng keo hai mặt vào hai bên lưỡi cưa, buộc vào 01 sợi dây cước dài khoảng 01m; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38; Điều 50, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 08/11/2024.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 28/02/2025) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Uyên